

**CÔNG TY CỔ PHẦN CL TECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CL TECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CL TECH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109372630

**3. Ngày thành lập:** 13/10/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 15, ngách 199/18/12/1 Hồ Tùng Mậu, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5820(Chính) |
| 2.  | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng<br>- Đại lý dịch vụ viễn thông<br>- Kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động<br>- Dịch vụ ứng cứu sự cố mạng                                                                                                                                                                                                                                    | 6190        |
| 3.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6201        |
| 4.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6202        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.<br>- Hoạt động công nghiệp phần cứng<br>- Hoạt động công nghiệp phần mềm<br>- Hoạt động công nghiệp nội dung                                                                                                                                                                                       | 6209        |
| 6.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí<br>- Dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin số<br>- Dịch vụ nhập, cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ và xử lý dữ liệu số<br>- Dịch vụ quản trị, duy trì, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm nội dung thông tin số<br>- Dịch vụ chỉnh sửa, bổ sung tính năng, bản địa hóa các sản phẩm nội dung thông tin số | 6399        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết:<br>- Cổng thông tin<br>- Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp;<br>- Thiết lập mạng xã hội;<br>(không bao gồm hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                 | 6312 |
| 8.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu (Không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông)                                                                                                                                                                                                                   | 6311 |
| 9.  | Quảng cáo<br>(không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7310 |
| 10. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (không bao gồm trò chơi điện tử có thưởng, trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài)                                                                                                                                                                          | 9329 |
| 11. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                             | 6619 |
| 12. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7020 |
| 13. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4652 |
| 14. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4741 |
| 15. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4610 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Giao nhận hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5229 |
| 17. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại bao gồm: Bán lẻ nhiều loại hàng hoá trong các siêu thị, minimart, trung tâm thương mại, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống | 4719 |
| 18. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7320 |
| 19. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến các sự kiện như triển lãm, giới thiệu, hội nghị                                                                                                                                                                                                                                                          | 8230 |
| 20. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1820 |
| 21. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4651 |
| 22. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên<br>Chi tiết:<br>- Công nghệ trí tuệ nhân tạo<br>- Công nghệ ảo hóa và điện toán đám mây                                                                                                                                                                                                              | 7211 |
| 23. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7490 |

|     |                                    |      |
|-----|------------------------------------|------|
| 24. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động | 7830 |
|-----|------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LƯƠNG THÀNH CÔNG | TDP Xuân Lộc 2, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông         | 40.000     | 400.000.000           | 40,000    | 001090033706                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số                   | 40.000     | 400.000.000           | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN THỊ LIÊN    | Thôn Lộc, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | Cổ phần phổ thông         | 30.000     | 300.000.000           | 30,000    | 001167000037                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số                   | 30.000     | 300.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                       |                                                                                                   |                                    |        |             |        |           |
|---|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|-----------|
| 3 | ĐINH THỊ<br>THÙY LINH | Số nhà 122 Phố<br>Hạ Sơn, Thị Trấn<br>Thanh Sơn,<br>Huyện Thanh<br>Sơn, Tỉnh Phú<br>Thọ, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 30.000 | 300.000.000 | 30,000 | 132111791 |
|   |                       |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                       |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                       |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                       |                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                       |                                                                                                   | Tổng số                            | 30.000 | 300.000.000 | 30,000 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LƯƠNG THÀNH CÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001090033706

Ngày cấp: 17/03/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lộc, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: SN 15 ngách 199/18/12/1 Hồ Tùng Mậu, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội